

SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 30735
Giữ: Ngày 25 tháng 10 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

GIỮA NIÊN ĐỘ - QUÝ III NĂM 2010

ĐVT: VNĐ

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ báo cáo		Lũy kế từ đầu năm	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu hàng bán và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	34,947,787,361	30,222,633,542	104,572,600,415	78,160,607,826
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		34,947,787,361	30,222,633,542	104,572,600,415	78,160,607,826
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	22,836,348,316	20,661,664,720	67,102,137,431	53,881,377,747
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12,111,439,045	9,560,968,822	37,470,462,984	24,279,230,079
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	265,853,353	729,811,310	2,217,485,683	1,844,600,602
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	1,628,068,341	703,058,092	4,522,542,028	3,811,983,132
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1,587,406,547	584,347,839	4,475,324,478	3,626,811,289
8. Chi phí bán hàng	24		4,510,211,859	3,449,237,609	14,114,478,319	7,775,760,360
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3,267,884,636	3,174,202,640	10,427,902,681	9,256,121,592
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	30		2,971,127,562	2,964,281,791	10,623,025,639	5,279,965,597
11. Thu nhập khác	31		72,723,888	25,144,975	1,212,084,677	266,239,188
12. Chi phí khác	32		30,505,660	486,839,833	35,485,947	507,489,221
13. Lợi nhuận khác	40		42,218,228	(461,694,858)	1,176,598,730	(241,250,033)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3,013,345,790	2,502,586,933	11,799,624,369	5,038,715,564
15. Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.30	631,743,629	265,154,001	2,143,791,094	632,799,565
16. Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.31	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2,381,602,161	2,237,432,932	9,655,833,275	4,405,915,999
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		285	268	1,155	528
19. Cổ tức tiền mỗi cổ phiếu			-	-	-	-

Đà Lạt, ngày 25 tháng 10 năm 2010

Người lập biên

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



Phạm Thị Mỹ Dung

Trương Hùng Minh